**TRƯỜNG THCS NGUYỄN BÁ NGỌC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Tổ : Văn – GDCD Độc lập – Tự do- Hạnh phúc**

 **THỐNG NHẤT NỘI DUNG  BIÊN SOẠN ĐỀ KIỂM TRA NGỮ VĂN 6**

 **GIỮA KÌ II**

**NĂM HỌC 2023-2024**

**THỜI GIAN: 90 PHÚT**

**ĐỀ DỰ PHÒNG**

1. Về cấu trúc đề thi.

 - Dạng đề: Tự luận 60%

 - TN: 40%

2. Về mức độ kiến thức.

 Do đặc trưng của bộ môn, đề thống nhất mức độ kiến thức sử dụng

trong đề thi là:

 + Nhận biết: 25 %

 + Thông hiểu: 35 %

 + Vận dụng: 30 %

 + Vận dụng cao: 10 %

3. Số lượng đề: 02 đề (1 đề chính thức, 1 đề dự phòng)

4. Yêu cầu của đề:

Đề thi đảm bảo tính chính xác, khoa học, phù hợp với năng lực học sinh. Đề thi không bị trùng lặp đề các năm trước.

5. Ma trận đề thi

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Kĩ năng** | **Nội dung/ Đơn vị kiến thức** | **Mức độ nhận thức** | **Tổng % điểm** |
| **Nhận biết** | **Thông hiểu** | **Vận dụng** | **Vận dụng cao** |
| **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** |
| **1** | **Đọc hiểu** | 1/ Thơ 2/ Tiếng Việt  | 3 | 0 | 5 | 0 | 0 | 2 | 0 |  | 60 |
| **2** | **Viết** |  **Viết đoạn văn ghi lại cảm xúc về một bài thơ**  | 0 | 1\* | 0 | 1\* | 0 | 1\* | 0 | 1\* | 40 |
| ***Tổng*** | ***15*** | ***5*** | ***25*** | ***10*** | ***0*** | ***30*** | ***0*** | ***10*** | ***100*** |
| ***Tỉ lệ %*** | ***25*** | ***35*** | ***30*** | ***10*** |
| ***Tỉ lệ chung*** | ***60%*** | ***40%*** |

**TỔ TRƯỞNG DUYỆT GIÁO VIÊN BỘ MÔN**

**Nguyễn Thị Huế Lê Thị Nhài**

|  |  |
| --- | --- |
| **TRƯỜNG THCS NGUYỄN BÁ NGỌC** **TỔ: VĂN -GDCD** | **BẢNG ĐẶC TẢ ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ I NĂM HỌC: (2023-2024)****Môn Ngữ văn lớp 6 – Thời gian 90 phút****ĐỀ DỰ PHÒNG** |

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Chương/****Chủ đề** | **Nội dung/Đơn vị kiến thức** | **Mức độ đánh giá** | **Số câu hỏi theo mức độ nhận thức** | **Tổng** |
| **Nhận biết** | **Thông hiểu** | **Vận dụng** | **Vận dụng cao** |  |
| **1.** | **Đọc hiểu** | 1/ Thơ2/ Tiếng Việt | \* **Nhận biết**:- Thể loại, phương thức biểu đạt chính, nhân vật trữ tình. - Xác định được nội dung, ý nghĩa, hình ảnh chi tiết thơ độc đáo.- Nhận diện được nghĩa của từ và cách giải nghĩa của từ.- Nhận diện được các biện pháp tu từ.**\* Thông hiểu**:Cảm nhận được nội dung, ý nghĩa từ những hình ảnh, chi tiết trong bài thơ.**\* Vận dụng:**- Cảm nhận được tình cảm của nhân vật trữ tình trong bài thơ.- Biết rút ra bài học cho bản thân. | 5 | 3 | 2 | 0 | 10 |
| **2** | **Viết** |  **Viết đoạn văn ghi lại cảm xúc của em về một bài thơ** | **Nhận biết:** - Thể loại văn biểu cảm.- Sử dụng ngôi thứ nhất để chia sẻ cảm xúc.**Thông hiểu**: Sắp xếp nội dung theo trình tự hợp lí, các ý có sự liên kết. **Vận dụng**: Sử dụng một số từ ngữ để tạo tính liên kết chặt chẽ giữa các câu các đoạn tạo sự mạch lạc cho bài văn.**Vận dụng cao:**Viết được bài văn ghi lại cảm xúc của em về bài thơ. Sử dụng các biện pháp tu từ và dẫn chứng bằng một số từ ngữ, hình ảnh gợi cảm xúc trong bài thơ. |  |  |  | 1 TL\* | 1  |
| ***Tổng*** |  | ***3TN*** | ***5TN*** | ***2 TL*** | ***1 TL*** | ***11*** |
| ***Tỉ lệ %*** |  | ***15*** | ***25*** | ***20*** | ***40*** | ***100*** |
| ***Tỉ lệ chung*** |  | ***40%*** | ***60%*** | ***100*** |

**TỔ TRƯỞNG DUYỆT GIÁO VIÊN BỘ MÔN**

**Nguyễn Thị Huế Lê Thị Nhài**

|  |  |
| --- | --- |
| **TRƯỜNG THCS NGUYỄN BÁ NGỌC****TỔ: VĂN -GDCD****ĐỀ DỰ PHÒNG** | **ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ II****NĂM HỌC: (2023-2024)****Môn Ngữ văn 6***Thời gian làm bài: 90 phút, không kể thời gian giao đề* |

 **I. ĐỌC HIỂU (6.0 điểm)**

**Đọc ngữ liệu sau và trả lời câu hỏi:**

**KHI MẸ** **VẮNG NHÀ**

*Khi mẹ vắng nhà, em luộc khoai*

*Khi mẹ vắng nhà, em cùng chị giã gạo*

*Khi mẹ vắng nhà, em thổi cơm*

*Khi mẹ vắng nhà, em nhổ cỏ vườn*

*Khi mẹ vắng nhà, em quét sân và quét cổng*

*Sớm mẹ về, thấy khoai đã chín*

*Buổi mẹ về, gạo đã trắng tinh*

*Trưa mẹ về, cơm dẻo và ngon*

*Chiều mẹ về, cổng nhà sạch sẽ.*

 ***(Trần Đăng Khoa)***

**Khoanh tròn câu trả lời đúng nhất (câu 1 đến câu 8)**

**Câu 1. Đoạn trích trên được viết theo thể thơ nào?**

A. Thể thơ bốn chữ B. Thể thơ năm chữ

C. Thể thơ tự do D. Thể thơ lục bát

**Câu 2. Phương thức biểu đạt chính được sử dụng trong đoạn thơ là gì?**

A.Tự sự. B. Biểu cảm.

C. Miêu tả. D. Nghị luận.

**Câu 3. Nhân vật trữ tình trong đoạn thơ trên là ai?**

A. Người con B. Người mẹ

C. Tác giả D. Mẹ và con

**Câu 4. Theo em, trong câu thơ *“Buổi mẹ về, gạo đã trắng tinh”*, từ *“trắng”* trong *“trắng tinh”* có nghĩa là gì?**

A. Chỉ sự vật rất trắng. B. Sự trong sáng hồn nhiên.

C. Chỉ sự trong suốt. D. Chỉ sự sạch sẽ.

**Câu 5. Câu thơ nào sau đây *không* chỉ hành động của người con?**

A. Khi mẹ vắng nhà, em luộc khoai. B. Khi mẹ vắng nhà, em cùng chị giã gạo.

C. Khi mẹ vắng nhà, em thổi cơm. D. Sớm mẹ về, thấy khoai đã chín.

**Câu 6. Câu thơ *“Chiều mẹ về, cổng nhà sạch sẽ”* có nội dung gì?**

A. Niềm vui của con khi thấy mẹ đi làm về. B. Sự hào hứng, hạnh phúc của người con.

C. Sự chăm chỉ của người con. D. Niềm vui của mẹ sau một ngày đi làm về.

**Câu 7. Hai câu thơ sau sử dụng biện pháp tu từ nào?**

 “*Khi mẹ vắng nhà, em nhổ cỏ vườn*

 *Khi mẹ vắng nhà, em quét sân và quét cổng.”*

A. So sánh. B. Ẩn dụ. C. Điệp ngữ. D. Nhân hóa.

**Câu 8. Nội dung nào *không* đúng với câu thơ *“Trưa mẹ về, cơm dẻo và ngon”?***

A. Niềm vui, hạnh phúc của mẹ.

B. Cảm giác vui tươi của người mẹ.

C. Những vất vả trong công việc đồng áng của mẹ.

D. Tình yêu của con dành cho mẹ.

**Câu 9. (1 điểm)** Nội dung bài thơ đã khơi gợi trong em tình cảm gì với người mẹ?

**Câu 10.(1 điểm)** Em hãy kể ra những việc làm thể hiện tình cảm của em dành cho cha mẹ của mình.

**II. VIẾT (4.0 điểm)**

 Đề: Viết đoạn văn ghi lại cảm xúc của em về bài thơ em thích.

 **------------------------- Hết -----------------------**

**TỔ TRƯỞNG DUYỆT GIÁO VIÊN BỘ MÔN**

**Nguyễn Thị Huế Lê Thị Nhài**

|  |  |
| --- | --- |
| **TRƯỜNG THCS NGUYỄN BÁ NGỌC****TỔ: VĂN -GDCD** | **HƯỚNG DẪN CHẤM ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ II****NĂM HỌC: (2023-2024)****Môn Ngữ văn 6** |

**ĐỀ DỰ PHÒNG**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Phần** | **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| **I** |  |  **ĐỌC HIỂU** | **6.0** |
| **1** | C | 0.5 |
| **2** | A | 0.5 |
| **3** | A | 0.5 |
| **4** | A | 0.5 |
| **5** | D | 0.5 |
| **6** | D | 0.5 |
| **7** | C | 0.5 |
| **8** | C | 0.5 |
| **9** | **Học sinh có thể trả lời bằng nhiều cách, nhưng phải thể hiện được suy nghĩ, cảm nhận của bản thân:**Ví dụ:- Yêu thương và biết ơn mẹ.- Biết san sẻ, phụ giúp mẹ những công việc nhỏ. | 1.0 |
| **10** | **HS có thể nêu những hành động, việc làm thực tế của bản thân:**Ví dụ: - Giúp đỡ bố mẹ công việc nhà. Chăm sóc bố mẹ khi ốm đau…- Chăm ngoan, vâng lời không làm cha mẹ buồn… | 1.0 |
| **II** |  |  **VIẾT** | **4.0** |
| *a. Đảm bảo cấu trúc bài văn biểu cảm.* | 0.25 |
| *b. Xác định đúng yêu cầu của đề.*Viết đoạn văn ghi lại cảm xúc về một bài thơ em thích. | 0.25 |
| c.Viết đoạn văn ghi lại cảm xúc về một bài thơ.HS có thể triển khai đoạn văn theo nhiều cách, nhưng cần đảm bảo các yêu cầu sau:- Sử dụng ngôi thứ nhất để chia sẻ cảm xúc.- Đảm bảo cấu trúc 3 phần:**1. Mở đoạn:**- Giới thiệu tác giả và nhan đề, nêu cảm xúc chung về bài thơ.**2. Thân đoạn:** Trình bày cảm xúc của bản thân về nội dung và nghệ thuật của bài thơ; làm rõ cảm xúc bằng những hình ảnh, từ ngữ được trích từ bài thơ.**3.** **Kết đoạn:**-Khẳng định lại cảm xúc về bài thơ.- Nêu ý nghĩa của bài thơ đối với bản thân. | 3.0 |
| *d. Chính tả, ngữ pháp.*Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp tiếng Việt. | 0.25 |
| *e. Sáng tạo:* Bố cục mạch lạc, cảm xúc chân thành, sâu sắc. | 0.25 |

**TỔ TRƯỞNG DUYỆT GIÁO VIÊN BỘ MÔN**

**Nguyễn Thị Huế Lê Thị Nhài**